

Số: 31/BC-....

..., ngày 20 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2020

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Tổng công ty Rau quả, Nông sản – Công ty cổ phần
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101385740 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/01/2016.
- Vốn điều lệ: 713.000.000.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 2, Phạm Ngọc Thạch, P. Kim Liên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
- Địa chỉ văn phòng giao dịch: Tầng 12, tòa nhà Vinafor, 127 phố Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: (84.24) 3852 3063 - 3852 3058
- Số fax/Fax: (84.24) 3852 3063 - 3852 3058
- Website: vegetexcovn.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): không
- Quá trình hình thành và phát triển:

Tổng công ty Rau quả, Nông sản - Công ty cổ phần có tiền thân là Tổng Công ty Rau quả Việt Nam thuộc Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn được thành lập theo Quyết định số 63NNTCCB/QĐ ngày 11/2/1988 với vai trò là đầu mối tổ chức nghiên cứu, tham gia xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống sản xuất và cung cấp giống rau quả trên phạm vi toàn quốc, xây dựng các vùng chuyên canh, thâm canh rau quả có năng suất và chất lượng cao.

Năm 2003, Tổng công ty Rau quả, nông sản (Vegetexco Vietnam) được thành lập theo Quyết định số 66/2003/QĐ/BNN-TCCB do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký và ban hành ngày 11/6/2003 thông qua sáp nhập Tổng Công ty rau quả Việt Nam và Tổng công ty Xuất nhập khẩu Nông sản và thực phẩm chế biến (Vinafimex).

Tháng 09/2005, Tổng công ty Rau quả, nông sản chuyển đổi mô hình hoạt động thành Công ty mẹ - công ty con theo Quyết định số 2352/QĐ-BNN-ĐMDN của Bộ NN và PTNT. Đây được coi là bước ngoặt quan trọng đánh dấu sự trưởng thành và lớn mạnh của Tổng Công ty. Với trên 500 nhân viên, 3 công ty phụ thuộc, 26 công ty liên kết, 05 công ty liên doanh, 02 chi nhánh văn phòng đại diện nước ngoài, Vegetexco Vietnam đã giữ vững vai trò nòng cốt, đi đầu trong việc đẩy mạnh sản xuất, chế biến, xuất khẩu rau quả, nông sản và nhập khẩu vật tư, máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp trong nước.

Ngày 10/06/2010, Bộ NN&PTNT ban hành Quyết định số 1563/QĐ-BNN-ĐMDN chuyển Công ty mẹ - Tổng Công ty rau quả, Nông sản thành Công ty TNHH Một thành viên. Sự chuyển đổi quan trọng này đã thúc đẩy Vegetexco Vietnam phát huy hơn nữa vai trò chủ đạo trong ngành hàng rau quả, nông sản thực phẩm chế biến, mở rộng đầu tư, góp vốn với mục tiêu xây dựng, phát triển Tổng công ty thành tập đoàn kinh doanh đa ngành nghề.

Năm 2015, thực hiện đề án tái cơ cấu và cổ phần hóa các Tổng công ty Nhà nước, Vegetexco Vietnam đã thực hiện các bước để cổ phần hóa Tổng Công ty và hoàn tất quá trình cổ phần hóa, chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần kể từ ngày 01/1/2016. Với các cổ đông chiến lược là Công ty cổ phần Tập đoàn T&T (T&T Group JSC.) và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn-Hà Nội (BSH) cùng một số cổ đông có uy tín khác trong nước, Vegetexco Vietnam có nhiều điều kiện thuận lợi để trở thành doanh nghiệp mạnh trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp sản phẩm và dịch vụ rau hoa quả, nông sản an toàn, chất lượng cao, phát triển bền vững; thể hiện được vai trò của doanh nghiệp lớn trong định hướng phát triển hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh rau quả, nông sản, phát triển dịch vụ giống cây trồng, hoa tươi, các lĩnh vực phụ trợ khác như kinh doanh kho bãi và dịch vụ.

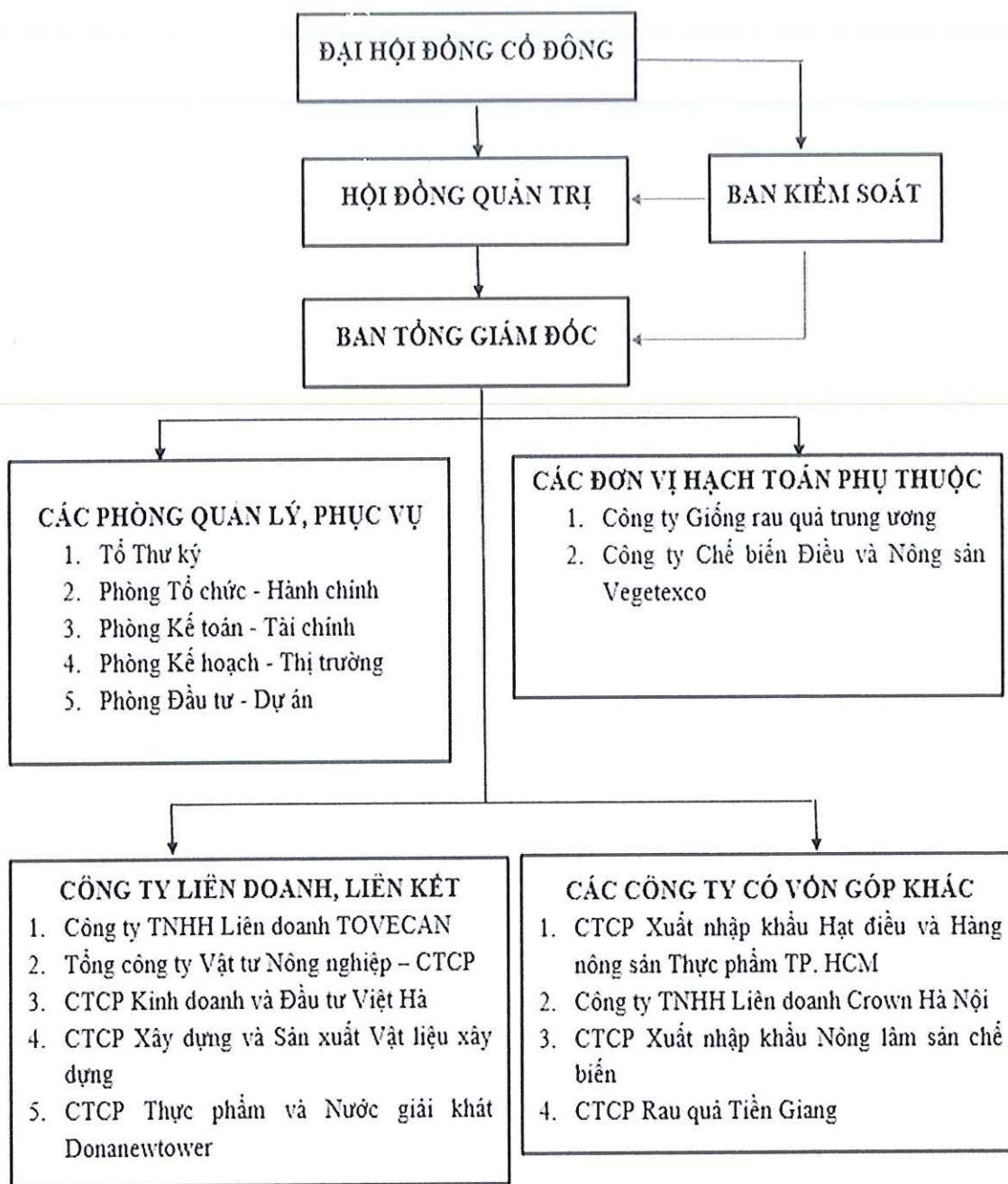
Theo Quyết định số 636/QĐ-TTg ngày 13/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Tổng công ty chính thức chuyển đổi mô hình hoạt động sang hình thức Công ty cổ phần từ ngày 04/01/2016 theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0101385740 với số vốn điều lệ là 713 tỷ đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty bao gồm:
 - + Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp;
 - + Sản xuất, kinh doanh giống cây nông nghiệp;
 - + Hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi;
 - + Trồng rừng và khai thác lâm sản khai thác trừ gỗ;
 - + Hoạt động dịch vụ nông nghiệp;
 - + Khai thác, nuôi trồng, sản xuất giống thủy sản;
 - + Sản xuất, chế biến, bảo quản thực phẩm, đồ uống, thịt, sản phẩm từ thịt, hàng hoá nông sản;
 - + Sản xuất, kinh doanh, chế biến hàng nông sản;
 - + Sản xuất sản phẩm từ nhựa, thủy tinh, vật liệu từ đất sét, máy móc nông nghiệp, máy chế biến thực phẩm;
 - + Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị;
 - + Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
 - + Xuất nhập khẩu các mặt hàng rau quả, nông sản phẩm, vật tư thiết bị;
 - + Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị bưu chính viễn thông và công nghệ thông tin; và kinh doanh vật liệu, thiết bị, máy móc xây dựng, điện tử viễn thông, tin học, trang thiết bị nội thất, vật tư hoá chất ngành nhựa, ngành in, trang trí nội, ngoại thất (trừ hoá chất Nhà nước cấm).
- Địa bàn kinh doanh của Tổng công ty trải dài trên toàn quốc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết:

+ Các Đơn vị phụ thuộc:

Đơn vị	Địa chỉ
1. Công ty Giống Rau quả Trung ương – Chi nhánh Tổng công ty Rau quả, Nông sản – CTCP	- Địa chỉ trụ sở chính: Số 2, Phạm Ngọc Thạch, P. Kim Liên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội - Địa chỉ VPGD: Tầng 12, tòa nhà Vinafor, 127 phố Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
2. Công ty Chế biến Điều và Nông sản Vegetexco	Quốc lộ 13, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

+ Các công ty liên doanh, liên kết:

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Giá trị vốn góp (tính theo mệnh giá)	Tỷ lệ sở hữu vốn của Công ty %	Lĩnh vực kinh doanh chính
I	Đầu tư vào công ty liên kết				
1	Công ty TNHH Liên doanh Tovecan	Lô A60/I-A61/II đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Bình Hưng Hòa B, Q.Bình Tân, TPHCM	22.141.920.000 đồng	22,64%	Sản xuất vỏ hộp
2	Tổng công ty Vật tư nông nghiệp – CTCP	164 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	99.000.000.000 đồng	45%	Kinh doanh vật tư nông nghiệp
3	Công ty CP Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà	Số 254, phố Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	277.609.000.000 đồng	36%	Đầu tư
4	Công ty CP XD và SX VLXD	57 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hồ, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	1.081.500.000 đồng	36%	Xây dựng, vật liệu
5	Công ty CP TP và NGK Dona Newtower	Đường số 8, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	41.614.960.000 đồng	32,36%	SX, KD nước giải khác
II	Đầu tư dài hạn khác				
1	Công ty CP XNK Hạt điều và hàng nông sản thực phẩm TP Hồ Chí Minh	458B Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	22.000.000.000 đồng	10%	Kinh doanh nông sản
2	Công ty CP XNK NLS Chế biến	25 Tân Mai, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội	1.189.440.000 đồng	16,52%	Sản xuất, kinh doanh nông sản
3	Công ty CP Rau quả Tiền Giang	Km 1977 Quốc lộ 1A, Xã Long Định, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang	2.999.000.000 đồng	10%	Kinh doanh nông sản
4	Công ty Liên doanh TNHH Crown Hà Nội	Km 24, quốc lộ 1, Xã Quất Động, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội	82.512.000.000 đồng	14,4%	Sản xuất bao bì

4. Định hướng phát triển

Tổng công ty Rau quả, Nông sản - CTCP đã định hướng phát triển với tiêu chí: “ Đa dạng hóa ngành nghề và sản phẩm” và xây dựng chiến lược phát triển bền vững trên cơ sở các mục tiêu chính: kinh tế - xã hội – môi trường. Trong đó:

- Lấy hoạt động kinh doanh nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi là hoạt động cốt lõi và mục tiêu kinh tế làm trọng tâm.
- Kinh doanh hạt giống rau là chủ lực của công ty Giống Rau quả TW, mức tăng trưởng hàng năm từ 10%/năm .

- Trong 05 năm tới Công ty Vegetexco Bình Phước trở thành top 5 nhà chế biến và xuất khẩu điều lớn nhất Việt Nam với công suất 100-200 tấn nguyên liệu/ngày.
- Tập trung quản lý tốt các khoản đầu tư tài chính tại các đơn vị liên doanh, liên kết với mục tiêu thu được lãi cổ tức hàng năm.
- Thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, hoàn thành Dự án cải tạo Khách sạn Vegetexco tại số 58 Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội và dự án Dự án Tòa nhà hỗn hợp số 2 Phạm Ngọc Thạch.

5. Các rủi ro

Tổng công ty Rau quả, nông sản – CTCP đã định hướng phát triển với tiêu chí: “ Đa dạng hóa ngành nghề và sản phẩm” và xây dựng chiến lược phát triển bền vững trên cơ sở các mục tiêu chính: kinh tế - xã hội – môi trường. Do vậy, Ban Lãnh đạo Tổng công ty luôn chú trọng đến công tác quản trị rủi ro và coi đó là ưu tiên hàng đầu để đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty. Vai trò và phân công về trách nhiệm trong hoạt động quản trị rủi ro của Tổng công ty như sau :

Hội đồng quản trị truyền đạt thông đạt thông điệp về văn hoá quản trị rủi ro doanh nghiệp và đưa ra những mục tiêu về quản trị rủi ro. Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm nhận diện và quản lý rủi ro qua việc thiết lập bộ máy vận hành của doanh nghiệp phù hợp.

Trong năm 2020, do tình hình dịch Covid 19 diễn ra trên phạm vi toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng, hoạt động của Tổng công ty vì thế cũng bị ảnh hưởng, tương tự các Doanh nghiệp khác. Chính vì thế, toàn thể Ban Lãnh đạo và nhân viên Tổng công ty càng tập trung nhiều hơn vào công tác quản trị rủi ro, xuyên suốt trong năm 2020 Tổng công ty đã tập trung vào quản trị một số nhóm rủi ro chính yếu sau :

a. Rủi ro về Dịch bệnh

Do tình hình phức tạp của Dịch Covid 19 kéo dài trong năm 2020, Tổng công ty đã tuân thủ chặt chẽ các quy định của Nhà nước liên quan đến phòng chống dịch Covid 19. Tổng công ty đã thực hiện/áp dụng các biện pháp an toàn không gian làm việc, các biện pháp phòng hộ y tế chống dịch cho tất cả cán bộ nhân viên Tổng công ty.

b. Rủi ro về Thị trường

Ban Lãnh đạo Tổng công ty luôn chủ động theo dõi chặt chẽ các diễn biến cung cấp của thị trường do ảnh hưởng của Dịch Covid 19 và có các điều chỉnh về hoạt động kinh doanh ngay tức thì để thích ứng với sự thay đổi về thị trường.

c. Rủi ro hoạt động

Năm 2020, Ban Lãnh đạo Tập đoàn đã tập trung quản trị rủi ro hoạt động với 2 mục tiêu chính là nâng cao hiệu suất, hiệu quả làm việc của toàn hệ thống và kiểm soát chi phí đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả. Theo đó, Tổng công ty đã thực hiện các hoạt động chính về quản trị hoạt động như sau:

Kiện toàn bộ máy tổ chức của doanh nghiệp theo hướng tinh gọn, phù hợp với quản trị điều hành của Ban Lãnh đạo. Tăng cường công tác giám sát và hệ thống báo cáo kết quả công việc của cấp quản lý và nhân viên. Tập trung phát triển nguồn nhân lực theo hướng toàn diện từ công tác tuyển dụng, đào tạo, phân công công việc, phát triển năng lực chuyên môn cho cán bộ nhân viên toàn Tổng công ty.

Do diễn biến của Dịch Covid 19 chưa có dấu hiệu chấm dứt, vì thế Ban Lãnh đạo Tổng công ty vẫn định hướng cho hoạt động quản trị rủi ro trong năm 2021 là tập trung vào kiểm soát và quản lý tốt hơn các rủi ro trọng yếu nêu trên.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Doanh thu đạt 3.909,1 tỷ đồng giảm 67,6% so với thực hiện năm 2019 (12.077,4 tỷ đồng). Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh là 14,7 tỷ đồng, giảm 40% so với mức lợi nhuận gộp năm 2019 (24,2 tỷ đồng). Lợi nhuận trước thuế 28,7 tỷ đồng, tăng 2% so với thực hiện 2019 (28,1 tỷ đồng).

Trong năm 2020, Tổng công ty thực hiện tái cấu trúc các khoản đầu tư tài chính dài hạn. Tổng công ty đã thực hiện thoái vốn đầu tư tại 03 Công ty để góp phần cơ cấu lại danh mục đầu tư nhất là đối với các khoản đầu tư nhỏ, tiềm năng phát triển không cao. 3 khoản đầu tư Tổng công ty đã thực hiện thoái vốn gồm:

(1) Công ty cổ phần Tà vạc phẩm Xuất khẩu Tân Bình

Số lượng cổ phần TCT sở hữu: 200.000 cổ phần (chiếm 20% vốn điều lệ)

Giá gốc tại thời điểm 30/6/2020: 20.152.093.367 đồng

(2) Công ty cổ phần Vian

Số lượng cổ phần TCT sở hữu: 174.880 cổ phần (chiếm 14,57% vốn điều lệ)

Giá gốc tại thời điểm 30/6/2020: 1.891.647.209 đồng

(3) Công ty cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu:

Số lượng cổ phần TCT sở hữu: 262.500 cổ phần (chiếm 35% vốn điều lệ)

Giá gốc tại thời điểm 30/6/2020: 3.188.457.664 đồng

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Anh Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Việt Cường	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Anh Kha	Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Thị Linh	Kế toán trưởng

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng như sau:

(1) Ông Lê Anh Dũng - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

1. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
2. Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
3. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: CTCP Tập đoàn T&T (Giám đốc Ban Quản lý Nông lâm thủy sản)

4. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2005 – nay	Công ty CP Tập đoàn T&T	Giám đốc ban
2012 – 2017	Công ty TNHH MTV T&T Agri	Giám đốc
2014 – 2015	Công ty TNHH Phân phối T&T	Giám đốc
2015 – 6/2020	Công ty Thịnh Phát	Giám đốc
2018 – 2019	Công ty TNHH Tvita	Tổng giám đốc
06/2020 – nay	Tổng công ty Rau quả, Nông sản – CTCP	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

5. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

6. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: Không
- Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu của người có liên quan: Không

7. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên HĐQT và Tổng giám đốc

(2) Ông Nguyễn Việt Cường - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

1. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế, Cử nhân Luật

2. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

3. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: CTCP Bia và Nước giải khát Việt Hà (Thành viên HĐQT); CTCP Dược phẩm Hà Nội (Chủ tịch HĐQT)

4. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2009 – 2012	CTCP Chứng khoán Trảng An	Chuyên viên TVTC
2012 – 2013	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Viettinbank	Chuyên viên phòng phân tích đầu tư
2014 – 2015	Thanh tra Tỉnh Bắc Ninh	Chuyên viên phòng nghiệp vụ
2015 – nay	CTCP Tập đoàn T&T	Chuyên viên văn phòng HĐQT
2016 – 04/2020	CTCP Xuất nhập khẩu Rau quả 1	Thành viên HĐQT
2018 – nay	CTCP Bia và Nước giải khát Việt Hà	Thành viên HĐQT
05/2020 – nay	Tổng công ty Rau quả, Nông sản – CTCP	Thành viên HĐQT
12/2020 - nay	CTCP Dược phẩm Hà Nội	Chủ tịch HĐQT

5. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

6. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương ứng với 0% vốn điều lệ của Tổng Công ty

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không

7. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên HĐQT

(3) Ông Trần Anh Kha – Phó Tổng Giám đốc

1. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc

2. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: CTCP Xuất nhập khẩu hạt điều và hàng nông sản thực phẩm TP. HCM (Tổng giám đốc)

3. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 8/2004 đến 11/2007	Công ty TNHH Nam Hà Việt	Phó phòng Xuất nhập khẩu
Từ 11/2007 đến nay 8/2011	Pargan Singapore Pte Ltd	Trưởng phòng Kinh Doanh
Từ 8/2011 đến nay 5/2016	Opou Investments Ltd	Trưởng Văn phòng đại diện tại Việt Nam
Từ 5/2016 đến nay 11/2017	Gotec Commodities (Vietnam) CO., Ltd	CEO
Từ 1/2018 đến nay 10/2019	Tata International Vietnam Co., Ltd	Giám đốc Kinh doanh nông sản
Từ 11/2019 đến nay	Tổng công ty Rau quả, Nông sản - Công ty cổ phần	P.TGD, kiêm P.GĐ chi nhánh Điều Bình Phước,
Từ 11/2019 đến nay	CTCP Xuất nhập khẩu hạt điều và hàng nông sản thực phẩm TP. HCM	Tổng giám đốc

4. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

5. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: Không

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không

6. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Tiền lương theo chức danh Phó Tổng giám đốc

(4) Bà Nguyễn Thị Linh – Kế toán trưởng

1. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng

2. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

3. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
-----------	--------------	---------

1998 – 2003	Tổng công ty Nông sản và Thực phẩm chế biến (VINAFIMEX)	Kế toán viên
2003 – 2015	Tổng công ty Rau quả, Nông sản – Công ty TNHH MTV	Phó phòng KTTC, Kế toán trưởng
2016 – nay	Tổng công ty Rau quả, Nông sản – CTCP	Kế toán trưởng

4. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

5. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: Không

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không

6. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Tiền lương theo chức danh Kế toán trưởng

- Những thay đổi trong ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Thời gian
1	Ông Lê Anh Dũng	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 25/5/2020)
2	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 05/5/2020, miễn nhiệm ngày 25/5/2020)
3	Ông Nguyễn Thanh Bình	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 25/5/2020)
4	Ông Nguyễn Việt Cường	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 05/5/2020)
5	Ông Trần Anh Kha	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 05/5/2020)

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tính đến thời điểm 31/12/2020, tổng số lao động trong Tổng công ty là 177 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Cơ cấu lao động của Tổng công ty

STT	Tiêu chí	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại theo trình độ chuyên môn lao động	177	
1	Trên đại học	6	3.38
2	Trình độ đại học và tương đương	55	31.07
3	Trình độ cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	15	8.47
4	Trình độ sơ cấp nghề, công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông	101	57.06
II	Phân loại theo Hợp đồng lao động	177	
1	Lao động không thuộc diện ký Hợp đồng lao động	1	0.56
2	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	111	62.71
3	Hợp đồng lao động thời hạn 1÷3 năm	54	30.5

STT	Tiêu chí	Số người	Tỷ lệ (%)
4	Hợp đồng lao động thời vụ	11	6.21
III	Phân loại theo giới tính	177	
1	Lao động là Nam giới	86	48.58
2	Lao động là Nữ giới	91	51.41

Chính sách tiền lương:

- Công ty áp dụng hình thức trả lương theo thời gian, sản phẩm, lương khoán để trả lương làm việc hằng tháng cho CBCNV.
- CBCNV được xếp lương căn cứ vào năng lực, thời gian đảm nhận vị trí.
- Việc nâng lương được xem xét định kỳ, nâng lương trước thời hạn.
- Đối với người mới tuyển dụng sẽ được xem xét thỏa thuận mức lương để trả sao cho bảo đảm mức lương tương ứng với thị trường, đáp ứng yêu cầu của người lao động và của Tổng Công ty.

Chính sách tiền thưởng:

Công ty thực hiện chính sách thưởng cho người lao động khi người lao động có những đóng góp lớn, hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, chấp hành tốt nội quy của Tổng Công ty. Tiền thưởng chi cho người lao động được thực hiện từ các nguồn sau:

- Thưởng từ quỹ tiền lương cho người lao động có những đóng góp tích cực, hiệu quả cho từng cơ sở.
- Thưởng từ quỹ khen thưởng cho những cán bộ công nhân viên có những thành tích trong công tác, lao động do các cấp xét vào dịp kết thúc năm, hoặc có những sáng kiến, thành tích đột xuất được ghi nhận.

Đối với lãnh đạo Tổng công ty: Gồm các thành viên HĐQT, BTGD Công ty, cán bộ quản lý khi có những đóng góp vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, sản xuất kinh doanh có hiệu quả sẽ được HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông xem xét trích quỹ thưởng cho HĐQT, BTGD vào kỳ đại hội cổ đông thường niên hằng năm.

Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động:

- Ngoài chính sách lương, thưởng người lao động còn được Tổng Công ty hỗ trợ kinh phí đào tạo trong nước và ngoài nước để nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, năng lực quản lý...; các quy định về nâng bậc lương, thi tay nghề.
- Thực hiện chế độ đóng BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định của Nhà nước.
- Trang bị đồng phục làm việc cho khối văn phòng;
- Tổng Công ty còn có quy định hỗ trợ chi phí sử dụng điện thoại phục vụ công tác cho một số đối tượng gồm HĐQT, BTGD, Trưởng Ban Kiểm soát, trưởng phó các đơn vị, cán bộ nghiệp vụ... hàng tháng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2020, Tổng công ty đã triển khai 02 Dự án Bất động sản, cụ thể:

Dự án Tòa nhà hỗn hợp số 2 Phạm Ngọc Thạch, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Vị trí khu đất: Số 2 phố Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Quy mô dự án: Dự án đầu tư xây dựng trên khu đất có diện tích 1.804 m², diện tích xây dựng khoảng 1.353m², gồm 01 khối công trình cao 24 tầng nổi và 05 tầng hầm để xe. Tổng diện tích sàn xây dựng nổi khoảng 25.343m², diện tích sàn tầng hầm khoảng 8.630m². Tầng 1÷3 bố trí sảnh, nhà trẻ, dịch vụ thương mại, văn phòng và sinh hoạt cộng đồng; tầng 4÷24 bố trí căn hộ, tổng số căn hộ: 198 căn.

Tổng mức đầu tư dự kiến (đã bao gồm lãi vay trong thời gian xây dựng): 996.599.587.000 đồng

Về tình hình thi công dự án tính đến 31/12/2020:

- Đã ký hợp đồng với nhà thầu thi công cọc đại trà tường vây, móng, ngầm, thân, thô.
- Đã hoàn thành thi công hạng mục hàng rào, cổng ra vào.
- Đã hoàn thành thi công hạng mục trạm biến áp phục vụ thi công 220KVA 22/0,4KV
- Đã hoàn thành hạng mục tường vây (Chiều dài 158,83m)
- Đã hoàn thành hạng mục cọc khoan nhồi (54 cọc)
 - o Cọc đường kính 1200mm: 22 cọc
 - o Cọc đường kính 1500mm: 32 cọc
- Đang thi công dầm đỉnh và sàn tầng 1.

Dự án cải tạo Khách sạn Vegetexco tại số 58 Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Vị trí khu đất: Số 58 phố Lý Thái Tổ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Quy mô diện tích đất: 404 m². Diện tích xây dựng 360 m², tầng cao 7 tầng (cải tạo 6 tầng nhà có sẵn và xây coi tầng 7 theo Giấy phép xây dựng đã cấp)

Tổng mức đầu tư dự kiến: 93.035.746.000 đồng (đã bao gồm VAT).

Về tình hình thi công dự án đến 31/12/2020:

- Đã hoàn thành công tác chọn nhà thầu thi công gói thầu: Thi công xây dựng, phá dỡ, cải tạo phần thô, xây, trát, kết cấu mái phần thô, xây, trát, kết cấu mái (Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng UDIC).
- Đã hoàn thành công tác chọn nhà thầu thi công gói thầu: tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị toàn bộ công trình (Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng công nghiệp và đô thị Việt Nam).
- Đã hoàn thành công tác chọn nhà thầu thi công gói thầu: cung cấp vật tư và thi công phòng chống mối (Chi nhánh công ty cổ phần khử trùng Việt Nam tại phía Bắc).
- Đã hoàn thành công tác chọn nhà thầu thi công gói thầu: bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng (Liên doanh TCT Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội và Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không).
- Đã hoàn thành công tác chọn nhà thầu thi công gói thầu: cung cấp dịch vụ bảo vệ công trình (Công ty cổ phần Dịch vụ bảo vệ an ninh Toàn cầu).
- Hiện tại dự án đã hoàn thành phần công tác phá dỡ và thực hiện đổ được 3 sàn tầng 2,3,4.

b) Các công ty con, công ty liên kết

- Công ty TNHH Liên doanh Tovecan (22,64%): hoạt động kinh doanh của Công ty là sản xuất các loại hộp bằng sắt tây làm bao bì đồ hộp. KQKD năm 2020 của Tovecan: DT năm 2020 (114,1 tỷ đồng), giảm 19,4% so với năm 2019 (141,7 tỷ đồng), biên lợi nhuận gộp năm 2020 (7,3%), giảm so với năm 2019 (8,9%), LNST (-3,2 tỷ đồng), tăng lỗ 176% so với năm 2019 (lỗ -1,2 tỷ đồng).

- Công ty CP TP và NGK Dona Newtower (32,26%): hoạt động chính của Công ty là sản xuất các loại nước giải khát trái cây, sâm cao ly, nước tinh khiết, các loại bánh trái cây và các mặt hàng nông sản thực phẩm. KQKD năm 2020 của Dona Newtower: DT năm 2020 (223,3 tỷ đồng), giảm 23% so với năm 2019 (303,5 tỷ đồng), biên lợi nhuận gộp năm 2020 (24,3%), giảm nhẹ so với năm 2019 (26,3%), LNST năm 2020 (2,85 tỷ đồng), giảm 64% so với năm 2019 (7,92 tỷ đồng).

- Công ty CP Rau quả Tiền Giang (10%): hoạt động chính sản xuất, chế biến rau quả đông lạnh bán nội địa và xuất khẩu. Ước KQKD năm 2020 của Công ty: DT là 248 tỷ đồng, tăng 35% so với năm 2019 (183,5 tỷ đồng), LNST 28 tỷ đồng, tăng 33,6% so với năm 2019 (808,5 triệu đồng).

- Công ty Liên doanh TNHH Crown Hà Nội (14,4%): hoạt động chính sản xuất vỏ, hộp lon thiếc. Ước KQKD năm 2020 của Công ty: DT là 49,54 triệu USD, giảm 16,1% so với năm 2019 (59,08 triệu USD), LNG 10,94 triệu USD, giảm 17,1% so với năm 2019 (13,2 triệu USD), biên lợi nhuận gộp ~22,1%, giảm nhẹ so với năm 2019 (22,3%), LNST 6,69 triệu USD, giảm 27% so với năm 2019 (9,17 triệu USD).

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020 (*)	% tăng/ giảm
	Công ty mẹ	Hợp nhất		
Tổng tài sản	5.574,4	5.629,8	2.568,7	-53,90%
Doanh thu thuần	12.077,4	12.103,0	3.909,1	-67,60%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	45,8	48,0	37,3	-18,40%
Lợi nhuận khác	-17,7	-17,8	-8,7	-51,00%
Lợi nhuận trước thuế	28,1	30,2	28,7	2,10%
Lợi nhuận sau thuế	25,7	27,3	28,7	11,40%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019 (Công ty mẹ)	Năm 2019 (Hợp nhất)	Năm 2020
<u>Khả năng thanh toán</u>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,80	0,80	1,24
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,72	0,72	1,23

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019 (Công ty mẹ)	Năm 2019 (Hợp nhất)	Năm 2020
<u>Cơ cấu vốn</u>				
Nợ/Tổng tài sản	%	86,12	85,29	69,67
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	620,64	579,60	229,66
<u>Năng lực hoạt động</u>				
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	2,17	2,15	1,52
Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Lần	3,94	3,93	1,44
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	42,61	38,59	19,82
<u>Khả năng sinh lời</u>				
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)	%	0,23	0,23	0,73
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân)	%	0,59	0,57	0,70
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân)	%	3,69	3,62	3,70
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/ cổ phần	394,2	382,9	402,3

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 71.300.000 cổ phần

- Tự do chuyển nhượng: 71.300.000 cổ phần

-- Hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

STT	Người đứng tên CP	Số CP	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị
1	Công ty CP Tập đoàn T&T	24.955.000	35,00%	249.550.000.000
2	Công ty TNHH Nông nghiệp T&T	15.802.409	22,16%	158.024.090.000
3	Công ty CP Cảng Quảng Ninh	8.717.691	12,23%	87.176.910.000
4	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Hàng không	10.823.800	15,18%	108.238.000.000

5	Tổng Công ty CP Bảo Hiểm Sài Gòn - Hà Nội	10.695.000	15,00%	106.950.000.000
6	128 cổ đông nhỏ lẻ khác	306.100	0,43%	3.061.000.000
	Tổng cộng	71.300.000	100%	713.000.000.000

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông Nhà nước tại Tổng công ty Rau quả, Nông sản - Công ty cổ phần tại thời điểm 31/12/2020 là 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Tổng công ty Rau quả, Nông sản - Công ty cổ phần tại thời điểm 31/12/2020 là 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Tổng công ty Rau quả, Nông sản - Công ty cổ phần chính thức chuyển đổi mô hình từ Công ty TNHH một thành viên sang Công ty cổ phần với quy mô vốn điều lệ thực góp là 713.000.000.000 đồng. Kể từ thời điểm hoàn tất cổ phần hóa, Tổng Công ty chưa thực hiện tăng vốn.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e) Các chứng khoán khác: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: không

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: không

6.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Tổng công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và không bị xử phạt vi phạm trong lĩnh vực môi trường.

6.3. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: 177 người

- Mức lương trung bình đối với người lao động là: 12.000.000 đồng/người

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Định kỳ hàng năm, người lao động được khám sức khỏe định kỳ 01/năm.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đại dịch Covid 19 bùng phát và lan rộng khắp toàn cầu đã khiến bức tranh kinh tế nưam 2020 hết sức u ám. Tại thời điểm tháng 6/2020, các tổ chức quốc tế và thể chế tài chính đều đồng loạt nhận định tăng trưởng kinh tế toàn cầu suy thoái sâu trong năm 2020.

Tuy nhiên, đến thời điểm giữa tháng 12, khi phần lớn các nền kinh tế tái khởi động sau phong toả do dịch Covid 19, dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới có những dấu hiệu khả quan hơn. Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế cho rằng kinh tế toàn cầu có xu hướng hướng phục hồi sau khi nới lỏng các biện

pháp hạn chế nghiêm ngặt và các doanh nghiệp mở cửa trở lại. Theo đó tổ chức này dự báo GDP thế giới giảm 4,2% năm 2020, điều chỉnh tăng 0,3 điểm phần trăm so với dự báo đưa ra vào tháng 9/2020. Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn đang duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP ước tính đạt 2,91%.

Với những khó khăn về thiên tai, dịch bệnh nhưng Ban Lãnh đạo Tổng công ty vẫn tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh đạt những chỉ tiêu nhất định như: kết thúc năm 2020, tổng doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ là 3.909,1 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 28,7% tăng 2% so với năm 2019 (28,1 tỷ đồng). Trong đó, chiếm tỷ trọng đáng kể trong cơ cấu doanh thu của Tổng công ty là hoạt động kinh doanh nguyên liệu đầu vào làm thức ăn chăn nuôi là 2.671,8 tỷ đồng, chiếm 68% doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Tổng công ty.

2. Tình hình tài chính

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	%2020/2019
Tài sản ngắn hạn	1.639.343	3.796.169	-56,8%
Tiền và các khoản tương đương tiền	80.041	174.569	-79,7%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	13.240	228	
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.510.936	3.225.538	-53,2%
Hàng tồn kho	18.451	374.490	-95,1%
Tài sản ngắn hạn khác	16.674	21.343	-21,9%
Tài sản dài hạn	929.320	1.778.213	-47,7%
Các khoản phải thu dài hạn	7.440	880.642	-99,2%
Tài sản cố định	31.714	33.974	-6,7%
Bất động sản đầu tư	-	-	
Tài sản dở dang dài hạn	207.951	179.872	15,6%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	592.076	669.912	-11,6%
Tài sản dài hạn khác	90.139	13.813	552,6%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.568.663	5.574.383	-53,9%
Nợ phải trả	1.789.482	4.800.850	-62,7%
Nợ ngắn hạn	1.321.802	4.732.403	-72,1%
Nợ dài hạn	467.680	68.447	583,3%
Vốn chủ sở hữu	779.182	773.533	0,7%
Vốn góp của chủ sở hữu	713.000	713.000	0,0%
LNST chưa phân phối	66.182	60.533	9,3%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.568.663	5.574.383	-53,9%

Tổng tài sản năm 2020 là 2.568.663 triệu đồng, giảm 53,9% so với năm 2019. Tổng tài sản năm 2020 giảm do tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn năm 2020 đều giảm so với năm 2019.

Tài sản ngắn hạn năm 2020 là 1.639.343 triệu đồng, giảm 56,8% so với năm 2019. Tài sản ngắn hạn giảm chủ yếu do: giảm các khoản phải thu ngắn hạn (giảm 53,2% so với năm 2019) và giảm hàng tồn kho (giảm 95,1% so với năm 2019). Đơn vị đã đẩy mạnh việc bán hàng để nhanh chóng thu hồi vốn.

Phần lớn nguồn vốn của Công ty được dùng để tài trợ cho tài sản ngắn hạn nhằm bổ sung vốn lưu động, đảm bảo khả năng thanh khoản. Nhìn chung, vốn điều lệ và vốn kinh doanh đã được Công ty triệt để sử dụng một cách hợp lý cho các hoạt động kinh doanh và hoạt động đầu tư các dự án.

Tài sản dài hạn năm 2020 là 929.320 triệu đồng, giảm 47,7% so với năm 2019. Tài sản dài hạn giảm chủ yếu do giảm các khoản phải thu dài hạn (giảm 99,2% so với năm 2019).

Tổng nguồn vốn năm 2020 là 2.568.663 triệu đồng, giảm 53,9% so với năm 2019. Tổng nguồn vốn năm 2020 giảm chủ yếu do Nợ phải trả ngắn hạn giảm 72,1% so với năm 2019.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Dựa trên những thành quả mà Tổng công ty đã đạt được trong những năm quá khứ và dự báo sự phát triển của thị trường, Ban lãnh đạo Tổng công ty tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh theo định hướng phát triển với với tiêu chí: “ Đa dạng hóa ngành nghề và sản phẩm” và xây dựng chiến lược phát triển bền vững trên cơ sở các mục tiêu chính: kinh tế - xã hội – môi trường

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Trong bối cảnh kinh tế giới và trong nước gặp nhiều khó khăn, Tổng công ty đã nỗ lực để hoàn thành một số chỉ tiêu, nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ và HĐQT đã đề ra. Trong năm 2020, ngoài việc tổ chức đảm bảo hoạt động kinh doanh xuyên suốt, không bị gián đoạn bởi dịch bệnh, Tổng công ty đã thực hiện khởi công Dự án toà nhà hỗn hợp số 2 Phạm Ngọc Thạch và triển khai sửa chữa dự án khách sạn 58 Lý Thái Tổ, Hà Nội và nghiên cứu triển khai Toà nhà văn phòng tại kho Cầu Tiên, Giải Phóng. Qua đó, đảm bảo việc làm cho người lao động luôn được liên tục, giảm gánh nặng thất nghiệp gia tăng giai đoạn dịch bệnh.

Trong năm 2020, HĐQT đã bám sát diễn biến thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty, linh hoạt chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc giúp Tổng công ty vượt qua khó khăn chung của thị trường và không ngừng tăng trưởng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Năm 2020, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng, mục tiêu nhiệm vụ do ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra trên cơ sở phù hợp với pháp luật hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc đã chủ động đổi mới, sắp xếp, kiện toàn lại bộ máy và đội ngũ nhân sự quản lý trong Tổng công ty, tìm kiếm các đối tác, khách hàng. Ban Tổng Giám đốc đã chủ trì thực hiện việc đổi mới quy trình nghiệp vụ, phối hợp giữa các phòng ban, đơn vị trong Tổng công ty, giữa các Chi nhánh trong Tổng công ty, Tổng công ty với các công ty liên doanh, liên kết nhằm phù hợp với tốc độ và quy mô phát triển của Tổng công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tổng công ty Rau quả, Nông sản- Công ty cổ phần đã định hướng phát triển với tiêu chí: “ Đa dạng hóa ngành nghề và sản phẩm” và xây dựng chiến lược phát triển bền vững trên cơ sở các mục tiêu chính: kinh tế - xã hội – môi trường. Trong đó: Lấy hoạt động kinh doanh nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi là hoạt động cốt lõi và mục tiêu kinh tế làm trọng tâm. Trong 05 năm tới Công ty Vegetexco Bình Phước trở thành top 5 nhà chế biến và xuất khẩu điều lớn nhất Việt Nam với công suất 100-200

tấn nguyên liệu/ngày. Đồng thời, tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, hoàn thành Dự án cải tạo Khách sạn Vegetexco tại số 58 Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội và dự án Dự án Tòa nhà hỗn hợp số 2 Phạm Ngọc Thạch.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Số lượng chức danh TV HĐQT/Chức danh quản lý của từng TV HĐQT tại các Công ty khác
1	Ông Mai Xuân Sơn	Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 05/5/2020)	0 cổ phần	CTCP Tập đoàn T&T (Phó Tổng Giám đốc); CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (Thành viên HĐQT); CTCP Dệt kim Hà Nội (Thành viên HĐQT); CTCP Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà (Thành viên HĐQT kiêm TGD); CTCP Điện cơ Thống Nhất (Thành viên HĐQT)
2	Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 05/5/2020)	0 cổ phần	CTCP Tập đoàn T&T (Phó Giám đốc Ban Nông lâm thủy sản); Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu (thành viên HĐQT); Công ty TNHH Liên doanh Crown Hà Nội (Chủ tịch HĐTV); Công ty cổ phần Quản lý Quỹ BVIM (thành viên HĐQT)
3	Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 05/5/2020)	0 cổ phần	CTCP Bia và Nước giải khát Việt Hà (Thành viên HĐQT); CTCP Dược phẩm Hà Nội (Chủ tịch HĐQT)
4	Ông Lê Anh Dũng	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 05/5/2020)	0 cổ phần	CTCP Tập đoàn T&T (Giám đốc Ban Nông lâm thủy sản)
5	Ông Vũ Đức Trung	Thành viên HĐQT	0 cổ phần	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội (Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc); Tổng Công ty Xây dựng Thăng Long (Trưởng Ban kiểm soát); CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (thành viên Ban kiểm soát)
6	Ông Phạm Duy Hùng	Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 05/5/2020)	0 cổ phần	
7	Bà Phạm Thị Bích Thủy	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm từ ngày 05/5/2020)	0 cổ phần	
8	Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm từ ngày 05/5/2020)	1.000 cổ phần	
9	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 05/5/2020, miễn nhiệm ngày 25/5/2020)	0 cổ phần	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị chưa lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2020, HĐQT đã chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh và đã tổ chức được 24 phiên họp để kiểm tra, xử lý hoạt động SXKD của Tổng công ty, tất cả các thành viên tham dự đầy đủ, thường xuyên các phiên họp của HĐQT và có ý kiến xác thực và đồng thuận cao theo thẩm quyền và yêu cầu làm việc của HĐQT để định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

HĐQT đã ban hành 30 Nghị quyết để chỉ đạo thực hiện giải quyết các công việc kịp thời và đúng thẩm quyền. Các nghị quyết tập trung vào việc phê duyệt theo từng thời điểm kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tài chính, triển khai dự án của Tổng công ty phù hợp với thực tế.

HĐQT ban hành và nghiêm túc thực hiện đúng các quy định của pháp luật các quy chế, nội quy về quản trị công ty như: Quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế tài chính, quy chế tiền lương, quy chế quản lý người đại diện vốn... Tham gia ý kiến và uỷ quyền cho Tổng Giám đốc ban hành một số quy chế nội quy, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty trong năm 2020.

HĐQT thường xuyên tham dự các cuộc họp với Ban Lãnh đạo và các cán bộ chủ chốt của Tổng công ty để chỉ đạo Ban Tổng giám đốc công ty quản lý chặt chẽ các chi phí và có các biện pháp để phòng ngừa và hạn chế rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Các cá nhân được giao nhiệm vụ tự nghiên cứu học hỏi để hoàn thành công việc theo yêu cầu.

2. Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu
1	Ông Nguyễn Mạnh Hoàng	Trưởng Ban Kiểm soát	0 cổ phần
2	Bà Đinh Thị Hảo	Thành viên BKS	0 cổ phần
3	Ông Trần Văn Quỳnh	Thành viên BKS (bổ nhiệm ngày 05/5/2020)	0 cổ phần
4	Bà Nguyễn Diệu Trinh	Thành viên BKS (miễn nhiệm ngày 05/5/2022)	0 cổ phần

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã tiến hành họp 04 phiên. Các thành viên tham dự đầy đủ. Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát cũng đã tham dự các cuộc họp HĐQT để tham gia tư vấn, hỗ trợ HĐQT trong việc thực hiện và rà soát các công việc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Đồng thời, thực hiện

giám sát việc quản lý điều hành Tổng Công ty tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật và thẩm tra báo cáo tài chính công ty trước khi công bố.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Việc chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS tuân thủ theo quy định của Tổng công ty về chế độ thù lao đối với thành viên HĐQT và thành viên BKS, được ĐHĐCĐ thông qua tại kỳ ĐHĐCĐ bất thường năm 202 và tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan.

- Thù lao cho Chủ tịch HĐQT là 20 triệu VNĐ/tháng, thù lao cho các thành viên HĐQT là 10 triệu VNĐ/người/tháng.

- Thù lao cho Trưởng BKS là 10 triệu VNĐ/tháng, cho các thành viên BKS là 5 triệu VNĐ/tháng.

Ban Tổng Giám đốc hưởng lương, thưởng theo thoả thuận trong Hợp đồng lao động và không có chế độ thù lao.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

- Ngày 29/12/2020, Tổng công ty Rau quả, Nông sản – CTCP (Vegetexco) ký Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần với ông Lưu Nguyễn Chí Nhân – Thành viên HĐQT Vegetexco, cụ thể: Vegetexco chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Vegetexco tại Công ty CP thực phẩm xuất khẩu Tân Bình (Tafoco) cho ông Lưu Nguyễn Chí Nhân với giá trị chuyển nhượng là 50 tỷ đồng.

VI. Báo cáo tài chính

1. *Ý kiến kiểm toán:* Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. (Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán:* Công ty đã thực hiện lập và lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (CPA Việt Nam) là một công ty kiểm toán độc lập đủ tiêu chuẩn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020.

Nơi nhận:

- Ủy ban CKNN;
- Lưu: VT,

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Lê Anh Dũng